

Số: 11/CBTT – NN19

Dĩ An, ngày 28 tháng 03 năm 2019



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3751515

Fax: 0274.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0274.3751234

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2018.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/03/2019 tại đường dẫn www.nuinho.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần 8 ngày 07 tháng 09 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Địa chỉ: thửa đất số 1426, tờ bản đồ số 3, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0274.3751515
- Số fax: 0274.3751234
- Website: www.nuinho.vn; www.nuinho.com
- Mã cổ phiếu: NNC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 3.000.000 m³ đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng.

Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2014, Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.

Tháng 06/2016, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015, tăng vốn điều lệ lên 164.402.020.000 đồng.

Tháng 07/2017, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức còn lại của năm 2016 và các năm trước, tăng vốn điều lệ lên 219.200.000.000 đồng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chi tiết: khai thác đá, đất sét gạch ngói.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; chi tiết: sản xuất ngói xi măng màu.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê kho bãi, văn phòng, kinh doanh bất động sản.
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; chi tiết: Dịch vụ cho thuê sân tập thể thao (sân bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng đá, golf, tennis, sân bowling, bể bơi).
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: khách sạn.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: nhà hàng.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Trồng cây cao su.
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không cắt tạo dáng và hoàn thiện đá tại trụ sở chính).
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; chi tiết: sản xuất gạch không nung (không sản xuất tại trụ sở chính; trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị khác.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu);

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chi tiết: kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan trừ than đá, phế liệu);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu lửa; Đại lý vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường hàng không; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Bốc xếp hàng hóa; đóng gói hàng hóa; Dịch vụ logistic; Vận tải hàng hải; Dịch vụ khai thuế hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);

- Chăn nuôi trâu, bò;

- Chăn nuôi lợn;

- Chăn nuôi gia cầm;

- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;

- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng không nung);

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

- Thu gom rác thải không độc hại;

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa; quản lý và khai thác cảng sông; dịch vụ cảng và bến cảng;

- Bốc xếp hàng hoá, Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá cảng sông;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với các ngành kinh doanh có điều kiện.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực:

- Mỏ đá Núi Nhỏ, địa chỉ phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Mỏ đá Mũi Tàu, địa chỉ ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Phân xưởng cát Tân Ba, địa chỉ khu phố Tân Ba, Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

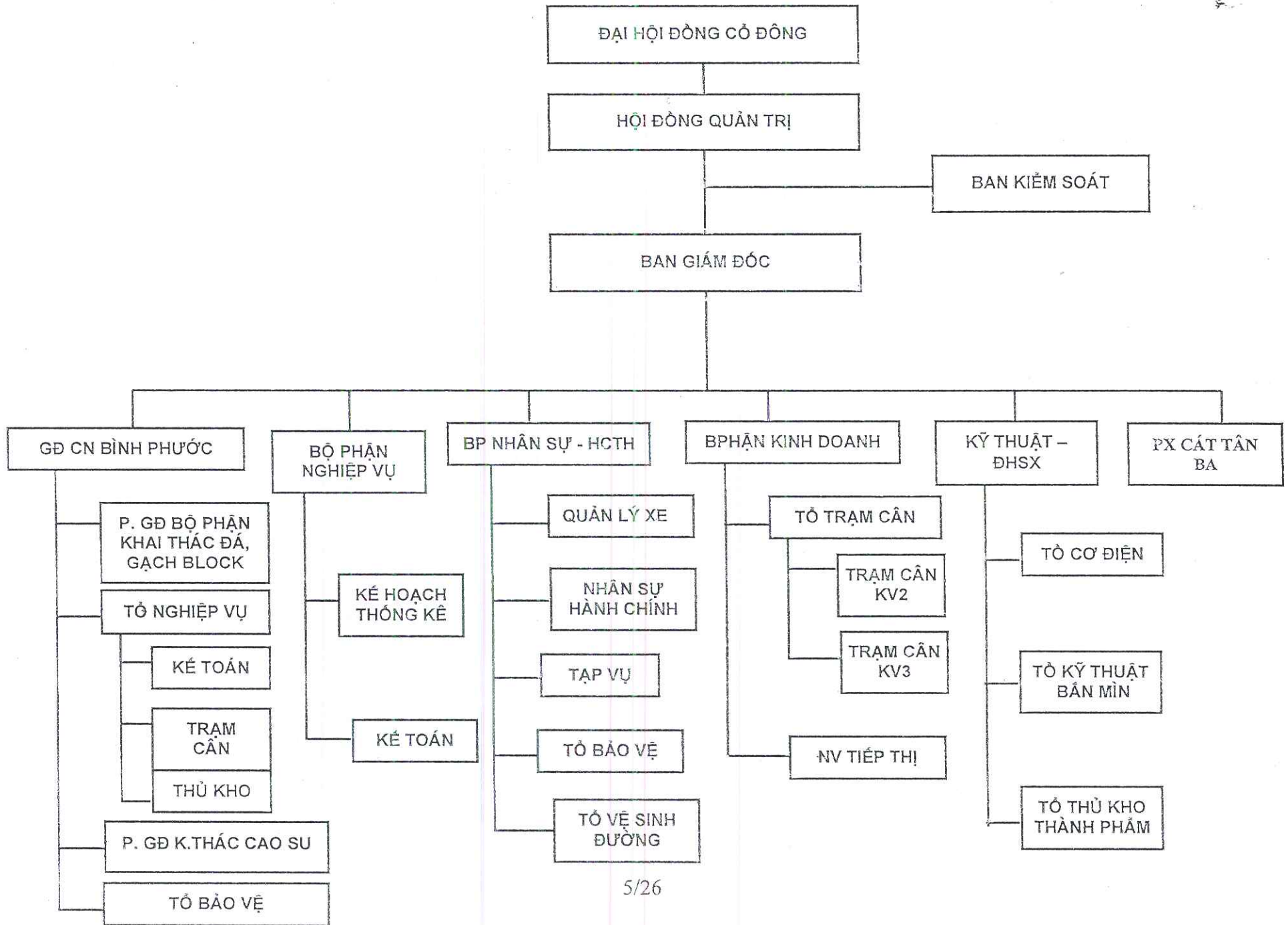
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển bền vững: công ty cố gắng phát triển sản xuất kinh doanh trên nền tảng ngành nghề lõi của mình, kết hợp đầu tư mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh dịch vụ....

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, trách nhiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Mục tiêu lợi nhuận: không ngừng hoàn thiện công tác điều hành và quản lý, ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động đảm bảo được lợi nhuận kỳ vọng.

- Xây dựng kế hoạch định hướng sản xuất kinh doanh tiêu thụ tại mỏ đá Tân Lập chi nhánh Bình Phước mang lại hiệu quả sau khi nâng công suất khai thác lên 1.000.000m³/năm.

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Nghiên cứu khả thi các dự án phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ: Công ty đã ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình lập quy hoạch khu vực diện tích mỏ Núi Nhỏ tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình cơ quan Quản lý Nhà nước phê duyệt.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hiện mỏ đá Núi nhỏ của Công ty nằm trong khu vực dân cư, ngành khai thác đá là ngành gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ rủi ro tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** an toàn lao động, an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường khu vực dân cư là rủi ro pháp lý đối với công ty

- **Rủi ro về tài chính:** công ty không có rủi ro tài chính.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Tình hình kinh tế năm 2018 đã ổn định, các dự án lớn khu vực Miền Đông Nam Bộ đang và sẽ triển khai đã tạo điều kiện cho công ty tiêu thụ sản phẩm rất thuận lợi và đạt kết quả lợi nhuận cao trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

- **Rủi ro khác:** Thời hạn giấy phép khai thác đá xây dựng tại mỏ đá Núi Nhỏ vào ngày 20/08/2019, lợi nhuận sẽ giảm rất lớn trong khi dự án khả thi tại mỏ Núi Nhỏ chưa được triển khai thực hiện. Tình hình tiêu thụ đá Mỏ đá Mũi Tàu (Tân Lập) đang thuận lợi, góp phần gia tăng tỷ trọng lợi nhuận trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả đạt được trong năm 2018:

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Mức độ thực hiện	
						% So với 2017	% So với KH 2018
1	Đá khai thác	m ³	1.778.058	1.000.000	1.699.552	95,58	169,96
2	Đá tiêu thụ	Tấn	3.192.118	3.400.000	3.251.794	101,87	95,64
3	Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1.000 đ	581.906.344	605.412.237	577.127.449	99,18	95,33
4	Giá vốn hàng bán	1.000 đ	340.047.854	394.363.842	380.170.265	111,80	96,40
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	241.858.489	211.048.395	196.957.185	81,43	93,32
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đ	15.379.257	9.000.000	20.298.839	131,99	225,54
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.000 đ	237.804.781	220.048.395	229.647.966	96,57	104,36
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	190.635.734	176.038.716	185.808.717	97,47	105,55

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, ta thấy rằng doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ 2018 thấp hơn năm 2017, Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng hơn 31,99% so với năm 2017 và tăng hơn 2,255 lần so với kế hoạch đề ra là do nhận tiền cổ tức từ công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương. Kết quả lợi nhuận năm 2018 thấp hơn 2017 là 2,53% và tăng vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017 là 5,55%. Trong khi đó đá khai thác vượt kế hoạch do gồm, vét đá tồn hầm và nhận giấy phép gia hạn tại mỏ đá Núi Nhỏ. Kế hoạch tiêu thụ không hoàn thành do nhu cầu của thị trường giảm nhẹ. Tóm lại, kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 là minh chứng cho nỗ lực to lớn của Hội đồng quản trị và đặc biệt là Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch lợi nhuận của Cổ đông giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông Phạm Tuấn Kiệt - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
 Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
 CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.524 cổ phần

- Sở hữu: 8.524 cổ phần

- Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHỐI

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958

Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai

CMND: 280387755 cấp ngày 15/09/2018 tại Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương

Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515

Trình độ văn hóa: 09/12

Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 43.689 cổ phần

- Sở hữu: 43.689 cổ phần

- Đại diện: Không

c. Ông Hồ Văn Long - Phó Giám đốc phụ trách khai thác

Họ và tên: HỒ VĂN LONG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/06/1958

Nơi sinh: Phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CMND: 280871396, cấp ngày 11/06/2016, tại CA Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 402/A khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Giám đốc điều hành mô
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 220 cổ phiếu
- Sở hữu: 220 cổ phiếu
- Đại diện: Không

d. Ông **Trần Văn Hải** - Kế toán trưởng – Thư ký HĐQT

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 280448551, cấp ngày 16/06/2018, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 84/4B, KP, Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 112 người.

+ Gián tiếp: 41 người
+ Trực tiếp: 71 người

Trình độ chuyên môn:

+ Trên đại học:
+ Đại học: 26 người chiếm 23,21%
+ Trung cấp: 43 người chiếm 38,39%
+ Công nhân lành nghề: 43 người chiếm 38,40%

2.3 Chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Đào tạo:

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp hưởng lương khoán sản phẩm đã khai thác. Cuối năm, căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xét duyệt mức chi trả lương hoàn thành kế hoạch cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Định hướng đầu tư của công ty chủ yếu tìm các dự án theo ngành nghề lõi của mình (liên doanh, liên kết với đối tác khai thác khoáng sản, hoặc mua mỏ mới để đầu tư...). Năm 2017 công ty chưa có dự án khả thi để triển khai thực hiện.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

III. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Ngàn đồng)	Năm 2018 (Ngàn đồng)	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	569.328.266.649	446.984.894.563	- 21,49%
Doanh thu thuần	581.906.343.661	577.127.449.282	- 0,82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	237.317.215.090	200.629.864.982	- 15,46%
Lợi nhuận khác	487.565.866	29.018.101.461	5851,63%
Lợi nhuận trước thuế	237.807.780.956	229.647.966.443	- 3,43%
Lợi nhuận sau thuế	190.635.733.594	185.808.717.296	- 2,53%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	23,05%	65,55%	184,38%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	4,31	2,66	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,63	1,90	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,25	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,60	0,87	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,02	1,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,76	32,20	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	40,65	55,80	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	33,48	41,57	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	40,78	34,76	

IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2018: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2018: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 28/02/2019

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông trong nước:	17.170.918	171.709.180.000	78,33%
	- Cá nhân:	5.289.650	52.896.500.000	24,13%
	- Tổ chức:	11.881.268	118.812.680.000	54,20%
3	Cổ đông nước ngoài:	4.749.082	47.490.820.000	21,67%
	- Cá nhân:	405.589	4.055.890.000	1,85%
	- Tổ chức:	4.343.493	43.434.930.000	19,82%
4	Cổ phiếu quỹ:	0	0	0%

c) Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 3.492.289 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,93%.

- Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 8.269.560 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 37,73%.

- America LLC: 2.008.340 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 9,16%.

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

f) Các chứng khoán khác: Không.

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thuận lợi:

- Các thành viên trong hội đồng quản trị là những người có kinh nghiệm trong lãnh vực khai thác mỏ, vì vậy công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, giải quyết rất kịp thời và có hiệu quả của HĐQT.

- Các cơ quan ban ngành, người dân của địa phương luôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất của công ty.

- Tình hình kinh tế xã hội năm 2018 tương đối thuận lợi, kinh tế vĩ mô được chính phủ kiểm soát ổn định, lãi suất ngân hàng không biến động nhiều, chỉ số lạm phát được kiểm soát và nhiều dự án đầu tư bất động sản được triển khai, cơ sở hạ tầng được xây dựng nhiều đã góp phần thúc đẩy việc tiêu thụ của công ty được thuận lợi.

- Vị trí mỏ đá Núi Nhỏ nằm gần các dự án hạ tầng giao thông Miền Đông Nam Bộ, làm tăng khả năng cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm của công ty.

b. Khó khăn:

- Do đặc điểm sản xuất kinh doanh của ngành khai thác khoáng sản là an toàn lao động trong khai thác và ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư, đã gây không ít khó khăn cho công ty. Công tác an dân khu vực khai thác mỏ ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất của công ty.

- Chất lượng đá không đều, đá đen chiếm tỷ trọng lớn làm ảnh hưởng đến giá bán và khối lượng tiêu thụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	411.659.450.931	287.668.019.242	69,88%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	60.724.219.919	81.516.477.105	134,24%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	112.500.129.989	129.989	0,00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	75.625.622.393	122.018.514.062	161,35%
4	Hàng tồn kho	160.947.795.951	82.733.655.959	51,40%
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.861.682.679	1.399.242.127	75,16%
II	Tài sản dài hạn	157.668.815.718	159.316.875.321	101,05%

1	Phải thu dài hạn	4.421.178.699	5.962.321.574	134,86%
2	Tài sản cố định	16.467.069.173	16.525.999.425	100,36%
3	Tài sản dài hạn khác	136.780.567.846	136.828.554.322	100,04%
A	Tổng cộng tài sản	569.328.266.649	446.984.894.563	78,51%
I	Nợ phải trả	100.375.910.159	113.977.965.101	113,55
1	Nợ ngắn hạn	95.412.217.095	107.992.685.719	113,19%
2	Nợ dài hạn	4.963.693.064	5.985.279.382	120,58%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	468.952.356.490	333.006.929.462	71,01%
B	Tổng cộng nguồn vốn	569.328.266.649	446.984.894.563	78,51%

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền gia công của xe máy thiết bị thuê ngoài, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước hết là sự chỉ đạo linh động kịp thời của Hội đồng quản trị công ty, sự nỗ lực điều hành của Ban Giám đốc và tinh thần lao động sáng tạo của toàn thể người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng quản trị là những người có kinh nghiệm về khai thác khoáng sản phi kim loại là nhân tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban điều hành công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Mặc dù lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm nhẹ so với năm 2017, nhưng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 5,55%.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kinh tế năm 2019 được nhận định là tương đối ổn định, nhiều dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực Miền Đông Nam Bộ chuẩn bị khởi công, tốc độ đô thị hóa của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tp. HCM... tăng nhanh. Với những nhận định tình hình trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Đá khai thác	M ³	4.421.000
2	Đá chế biến	M ³	3.600.000
3	Doanh thu	1.000đ	615.000.000
4	Lợi nhuận	1.000đ	200.000.000

*** Các nhiệm vụ cơ bản:**

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành công ty.

- Tích cực nghiên cứu tìm và đàm phán đầu tư thêm mỏ đá xây dựng, hoặc đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoạt động có hiệu quả.

- Tích cực quan hệ các cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương xin gia hạn Giấy phép khai thác đá tại Núi Nhỏ để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Thực hiện việc tiến khai xuất đá học dự trữ đưa vào chế biến tiêu thụ đạt hiệu quả cao để bù đắp lợi nhuận giảm xuống do giấy phép Núi Nhỏ hết hạn vào ngày 20/08/2019.

- Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, nhất là giám sát chiều sâu theo từng chuyên đề.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

VII. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Mai Văn Chánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MAI VĂN CHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/01/1959
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280880610 cấp ngày 21/05/2010 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0274) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	8.472.625 cổ phần

- Sở hữu: 203.065 cổ phần
- Đại diện: 8.269.560 cổ phần

- Ông Phạm Tuấn Kiệt - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.524 cổ phần
- Sở hữu: 8.524 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông Nguyễn Văn Chối - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 12/09/2018 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 43.689 cổ phần
- Sở hữu: 43.689 cổ phần

- Đại diện: Không

- Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị (từ 01/01/2018 – 28/03/2018)

Họ và tên: Vũ Văn Hải
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 025916180, cấp ngày 26/05/2014, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM
Số ĐT liên lạc: 0904306044

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 3.470.549 cổ phần
- Sở hữu: Không

- Đại diện: 3.470.549 cổ phần

- Ông Nguyễn Hồng Châu – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG CHÂU
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 04/02/1970
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế Nông

lâm

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.582 cổ phần

- Sở hữu: 7.582 cổ phần

- Đại diện:

- Bà Lâm Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 từ 14/04/2018.

Họ và tên: LÂM THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972

Nơi sinh: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An

CMND: 025 316 231, cấp ngày 15/06/2010, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An

Địa chỉ thường trú: 24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3

Số ĐT liên lạc: 01233 66 77 88

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Ngân Hàng – ĐH KHXH & NV

Quá trình công tác:

+ Từ 2006 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Thương Mại Hiệp Bình

+ Từ 2012 đến nay: thành viên HĐQT Gạch Ngói Nhị Hiệp

+ Từ 2014 đến nay: Giám Đốc Cty CP ĐT Thái Bình

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT cty cp Thương MẠI Hiệp Bình
Giám Đốc Cty CP ĐT Thái Bình

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/04/2018): 4.233.410 cổ phần, chiếm 19.31% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 3.492.289 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 741.121 cổ phần

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 08 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 06 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	13/03/NQ-HĐQT	27/02/2018	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 11/03/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 1 năm 2018.
02	14/03/NQ-HĐQT	29/03/2018	V/v: Thông qua chương trình, nội dung văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
03	15/03/NQ-HĐQT	16/04/2018	Họp bất thường về việc chi cổ tức còn lại các năm trước, và từ nguồn quỹ đầu tư phát triển chuyển sang bằng tiền mặt.
04	16/03/NQ-HĐQT	14/05/2018	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 13/03/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 2 năm 2018.
05	17/03/NQ-HĐQT	13/08/2018	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 16/03/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 3 năm 2018
06	18/03/NQ-HĐQT	12/11/2018	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 17/03/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 4 năm 2018.

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công tác chính sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 01 năm 2018.
- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017. Mức chi 3.000đồng/1CP (tỷ lệ: 30%).
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
- Thông qua việc điều chỉnh giảm giá bán hợp lý đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ sản phẩm.
- Thống nhất chủ trương nghiên cứu lắp đặt dây chuyền máy nghiền đá công suất 350 tấn/giờ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và giá cả cạnh tranh và đưa vào vận hành trong năm 2019.
- Thực hiện quyết liệt giải phóng đất đầu mở rộng moong khai thác đá tại chi nhánh Bình Phước trong mùa khô đảm bảo sản lượng khai thác 1.000.000m³/năm theo kế hoạch.
- Cho xuất đá học dự trữ chế biến tiêu thụ đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018.
- Tập trung thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, xử lý bụi gây ô nhiễm môi trường khu vực khai thác.

- Thông qua dự thảo nội dung văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Phê duyệt cân đối nguồn lực xe máy thiết bị cho kế hoạch năm 2018 nhằm đáp ứng được kế hoạch khai thác và chế biến, đặc biệt quan tâm đến an toàn lao động và công tác môi trường trong khai thác và chế biến đá, nghiên cứu các giải pháp giảm lượng bụi phát tán ra môi trường.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị, đẩy mạnh tiêu thụ đá tại mỏ đá Núi nhỏ và mỏ đá Tân Lập, tập trung chế biến đá dự trữ.

- Giao giám đốc công ty sớm hoàn tất thủ tục nâng giấy phép khai thác tại mỏ Tân Lập lên 1.000.000 m³/năm và đã nhận được Giấy phép.

- Tập trung quyết toán BCTC quý 2/2018, lập BCTC bán niên mời công ty kiểm toán soát xét và công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ đúng quy định.

- Thực hiện chi trả cổ tức còn lại của các năm trước và từ quỹ đầu tư và phát triển chuyển sang theo chi tiết sau:

- Tỷ lệ thực hiện: 70% (01 cổ phiếu nhận được 7.000 đồng)
- Trong đó:
 - + 20% cổ tức còn lại các năm trước
 - + 50% cổ tức chi từ nguồn quỹ đầu tư phát triển chuyển sang.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 07/09/2018
- Thời gian chi trả cổ tức: 26/09/2018
- Hình thức chi trả: Tiền mặt

- Thống nhất việc dồn điền đổi thửa diện tích đất chồng lấn giữa 02(hai) mỏ đá của công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ và Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương theo giá thị trường giao dịch thành công ở thời điểm gần nhất.

- Thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền theo chi tiết sau:

- Tỷ lệ thực hiện: 40% (01 cổ phiếu nhận được 4.000 đồng)
- Ngày đăng ký cuối cùng: 30/11/2018
- Thời gian chi trả cổ tức: 25/12/2018
- Hình thức chi trả: Tiền mặt

- Tập trung hoàn tất thủ tục thuê đất tại mỏ đá Núi Nhỏ, và mỏ đá Mũi Tàu theo giấy phép mới.

- Giao Giám đốc công ty tổ chức lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, định mức kinh tế kỹ thuật cho năm 2019, xây dựng quy chế khuyến mãi, rà soát và ký lại hợp đồng gia công XMTB, hợp đồng nhà phân phối, hợp đồng Đại lý cho năm 2019, tổ chức kiểm kê cuối năm 2018.

- Giao Giám đốc công ty cân đối nguồn lực đảm bảo khai thác hết khối lượng 1.855.305 m³ đá nguyên khối theo giấy phép gia hạn cho mỏ đá Núi Nhỏ.

- Thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT xem xét điều chỉnh giảm giá bán sản phẩm phù hợp để tăng sản lượng tiêu thụ quý 4/2018.

- Thống nhất cho thuê tư vấn cắm mốc đo vẽ tổng thể hiện trạng diện tích đất tại mỏ Núi Nhỏ.

- Tập trung công các xử lý đá cheo leo, chống bụi gây ô nhiễm môi trường khu vực chế biến, đảm bảo công tác an ninh trật tự an toàn lao động.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Nhiệm kỳ 3 (2016-2021), Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Văn Chánh	CT. HĐQT	
2	Phạm Tuấn Kiệt	TV. HĐQT	
3	Nguyễn Văn Chối	TV. HĐQT	
4	Nguyễn Hồng Châu	TV. HĐQT	
5	Lâm Thị Mai	TV. HĐQT	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Bình - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BÌNH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND: 281062266 cấp ngày 26/12/2009 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 256/6 Khu phố Châu Thới, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 516

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	cổ phần
- Sở hữu:	cổ phần
- Đại diện:	Đại diện
- Ông Nguyễn Hữu Tài – Thành viên ban kiểm soát	
Họ và tên:	NGUYỄN HỮU TÀI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/03/1977
Nơi sinh:	Biên Hòa - Đồng Nai
CMND:	271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú:	A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	(0274).3751515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

- Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	Hồ Huyền Trang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/12/1986
Nơi sinh:	Biên Hòa
CMND	280 870 589, cấp ngày 07/11/2016, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	256/6 khu phố Châu Thới, P. Bình An, thị xã Dĩ An, Bình Dương

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0274).3751516
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2005-2009	Học tại Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM
+ Từ tháng 10/2009 đến nay 10-2010	Làm việc tại CTY TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCs)
+ Từ tháng 12/2010 - đến nay	Làm việc tại CTY TNHH MTV Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ (thời điểm 12/03/2013)	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá Nhân sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2018 của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề còn thiếu sót như: thủ tục nghiệm thu thanh toán, công nợ khách hàng, số liệu kế toán, phân bổ chi phí và tính giá thành sản phẩm, công bố thông tin... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty. Qua các số liệu đã được kiểm toán trên BCTC 2018, Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty hoạt động có hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao:	
+ Chủ tịch HĐQT:	55.300.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	27.650.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	27.650.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	13.825.000 đồng/tháng
+ Thư ký HĐQT:	5.529.000 đồng/tháng
- Thưởng:	
+ Chủ tịch HĐQT:	35.106.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	17.553.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	17.553.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	8.777.000 đồng/tháng
- Lương Ban giám đốc:	
+ Giám đốc:	29.412.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc điều hành:	20.898.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc khai thác:	17.028.000 đồng/tháng
+ Kế toán trưởng:	15.480.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Lâm Thị Mai	Thành viên HĐQT	733.121	3,34%	741.121	3,38%	Mua đầu tư
02	Mai Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT	403.065	1,84%	203.065	0,93%	Bán do nhu cầu tài chính cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 109/BCKT/TC/2019/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2018-142-1

Chu Thế Bình

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1858-2018-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn/www.nuinho.com.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



PHẠM TUẤN KIỆT